

Số: 177/KH-MNVB

Mỹ Quới, ngày 16 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Hoạt động Y tế học đường
Năm học: 2025 – 2026

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm chung của nhà trường

Trường Mầm non Vĩnh Biên có tổng số trẻ là 277 trẻ (trong đó nữ: 133 (chiếm 48%); nam: 144 (chiếm 52%).

Năm học 2025-2026, tỷ lệ trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ là 100%. Trong đó: không chế tình trạng Thừa cân Béo phì (2,5%), tình trạng Suy dinh dưỡng (1,8%), Suy dinh dưỡng thấp còi (4,7%), suy dinh dưỡng 2 thể (6,5%). Bên cạnh đó, tỷ lệ bệnh tật học đường vẫn còn cao. Kinh phí dành cho công tác Y tế trường học là 10.730.880đ (Mười triệu bảy trăm ba mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng) trích từ nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của trẻ.

2. Tình hình sức khỏe học sinh trong nhà trường

Tổng số trẻ: 277

Trẻ bình thường: 265 trẻ; Tỷ lệ: 95,7%

Trẻ cân nặng cao hơn so với tuổi: 4 trẻ; Tỷ lệ: 1,4%

Trẻ Suy dinh dưỡng: 5 trẻ; Tỷ lệ: 1,8%

Trẻ béo phì: 3 trẻ; Tỷ lệ: 1,1%

Điều trị tạm thời: 0

Trẻ mắc các loại bệnh:

- Bệnh bẩm sinh: 0

- Khuyết tật: 0

- Khiếm thính: 0

- Tim mạch: 0
- Hô hấp: 0
- Bệnh răng miệng: 0
- Các bệnh xã hội: 0
- Cong vẹo cột sống: 0
- Bệnh về mắt: 0
- Bệnh viêm da sùng bàn tay: 0

3. Tình hình hoạt động Y tế trong nhà trường

Ngay từ đầu năm học nhân viên Y tế Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động kịp thời trên cơ sở kế hoạch của Nhà trường đã đề ra và thực hiện kế hoạch theo tháng, tuần có tính khả thi.

Tổ chức, quản lý, triển khai các nhiệm vụ thuộc chương trình Y tế trường học theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo và của chương trình yêu cầu.

Có sự chỉ đạo chặt chẽ và cụ thể của Trung tâm Y tế khu vực Ngã Năm, sự quan tâm và phối hợp của Trạm Y tế Phường Mỹ Quới và sự chỉ đạo sát sao của Cán bộ quản lý Nhà trường về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác Y tế học đường năm học 2025-2026.

Được sự giúp đỡ và phối hợp chặt chẽ của cán bộ, giáo viên trong trường trong việc tuyên truyền giáo dục sức khỏe tới phụ huynh và học sinh. Kết hợp tốt trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4. Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại và vấn đề ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe

a/ Thuận lợi:

Công tác Y tế học đường luôn nhận được sự quan tâm của Cán bộ quản lý nhà trường, lãnh đạo địa phương về việc đầu tư xây dựng phòng Y tế học đường.

Ban chỉ đạo Y tế trường học được thành lập ngay từ đầu năm học Hiệu trưởng làm trưởng ban và đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Y tế trường học.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Trạm Y tế Phường về công tác theo dõi và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Được trang bị tương đối về trang thiết bị, tủ thuốc sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ về hoạt động công tác Y tế.

Có sự phối hợp nhiệt tình của đông đảo bộ phận giáo viên, nhân viên trong nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học.

Nhà trường tạo mọi điều kiện để Y tế trao đổi, nâng cao trình độ chuyên môn.

100% cán bộ giáo viên nhân viên được theo dõi sức khỏe định kỳ và tham gia bảo hiểm Y tế và bảo hiểm tai nạn.

Nhân viên Cấp dưỡng được đào tạo trường lớp, có sức khỏe, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm trong công tác và trong việc thực hiện quy định về An toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo đủ dinh dưỡng cho học sinh bán trú.

Triển khai đầy đủ kịp thời các văn bản về Y tế nên việc thực hiện đạt hiệu quả tốt.

b/ Khó khăn:

Do đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đa số phụ huynh làm nghề nông nên việc phối hợp phục hồi trẻ Suy dinh dưỡng cũng như chế độ dinh dưỡng cho trẻ tại nhà còn hạn chế.

Phụ huynh chưa có thói quen, thiếu quan tâm đến việc khám sức khỏe định kỳ cho con em mình.

Khu vực lẻ chưa có phòng Y tế riêng biệt nên gặp một số khó khăn trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

c/ Tồn tại:

Hầu hết các cháu là con em nông thôn nên các gia đình còn ít quan tâm đến tình hình học tập cũng như sức khỏe của các cháu.

Sự phối hợp chăm sóc sức khỏe ban đầu giữa gia đình và Nhà trường còn gặp nhiều khó khăn.

Các cháu còn nhỏ, tầm nhận thức chưa cao nên việc truyền thông giáo dục sức khỏe gặp nhiều khó khăn.

d/ Vấn đề ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe:

Sơ cứu ban đầu, khám sức khỏe định kỳ.

Triển khai các chương trình Y tế trường học.

Cập nhật thông tin mới nhất về các dịch bệnh để tuyên truyền tới toàn thể học sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đầy đủ các quy chế, tiêu chuẩn vệ sinh trường học do Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trang bị những đồ dùng và thuốc thiết yếu cho phòng Y tế và cơ sở vật chất cho công tác Y tế học đường. Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ Y tế đảm bảo vệ sinh trường học.

Nâng cao chất lượng quản lý và chăm sóc sức khỏe trong nhà trường, cho trẻ và cán bộ giáo viên, nhân viên. Phát hiện sớm, điều trị kịp thời và phòng chống các bệnh thường gặp cho trẻ.

Truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong chăm sóc, giáo dục và bảo vệ sức khỏe trẻ; đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và nâng cao sức khỏe của trẻ.

Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh; chăm sóc mắt học đường; phòng bệnh Tay Chân Miệng; đảm bảo An toàn thực phẩm; cải thiện tình trạng Suy dinh dưỡng của trẻ; xây dựng trường học an toàn phòng, chống Tai nạn thương tích cho trẻ.

Phục hồi trẻ Suy dinh dưỡng.

Tổ chức thực hiện sự chỉ đạo của ngành Y tế địa phương về chuyên môn nghiệp vụ.

Sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả công tác Y tế học đường theo quy định.

Thực hiện tốt “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Thực hiện vệ sinh trong và ngoài lớp học sạch sẽ.

Tạo thói quen cho trẻ yêu màu xanh, yêu thiên nhiên.

2. Các mục tiêu cụ thể

100% các nhóm lớp tiếp tục tuân thủ các biện pháp về công tác phòng, chống dịch bệnh và các phương án xử trí về đảm bảo an toàn phòng, chống dịch tại trường đạt chất lượng và hiệu quả.

Tủ thuốc nhà trường được trang bị những dụng cụ, thuốc thiết yếu cơ bản như: Băng, băng, thuốc sát trùng, thuốc hạ sốt giảm đau, thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi,...

100% học sinh trong nhà trường được kiểm tra sức khỏe đủ 05 tiêu chí (cân nặng, đo chiều cao, đo huyết áp, nhiệt độ, đo thị lực) 02 lần trong năm học để đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe học sinh.

277/277 trẻ đến lớp công lập được tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng theo quy định:

- Phần đầu trẻ phát triển bình thường về chiều cao: Nhà trẻ **25/25 = 100%**; trẻ Mẫu giáo **252/252 = 100%**.

- Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: Nhà trẻ **25/25 = 100%**; trẻ Mẫu giáo **240/252 = 95,2%**.

- Phần đầu giảm tỉ lệ trẻ Suy dinh dưỡng từ 1-2% so với đầu năm học; trẻ Suy dinh dưỡng đến cuối năm học dưới 3,0%; phần đầu không có trẻ em bị Béo phì.

100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối, trẻ đến lớp có đồ dùng vệ sinh cá nhân tối thiểu để phòng bệnh và có ký hiệu riêng như: Khăn mặt, ca cốc uống nước; trẻ có thói quen vệ sinh có nề nếp như: Rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.

100% các lớp tổ chức ăn bán trú cho trẻ đều có khăn lau tay, khay để thức ăn cơm rơm, vãi...

02/02 bếp ăn bán trú của trường thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh An toàn thực phẩm; xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn đảm bảo dưỡng chất theo quy định; hợp đồng thực phẩm sạch, rõ nguồn gốc đảm bảo an toàn và thực hiện theo nguyên tắc một chiều;

3/3 nhân viên Cấp dưỡng được tập huấn lớp chế biến ăn và kiến thức An toàn thực phẩm, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của ngành Y tế.

100% các lớp được bố trí đủ thùng đựng chất thải có nắp đậy, khu vực rửa tay luôn có đủ nước sạch và xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn cho cán bộ giáo viên, nhân viên, trẻ sử dụng.

100% cán bộ giáo viên, nhân viên được tập huấn và xây dựng “Trường học an toàn, phòng tránh Tai nạn thương tích cho học sinh”. Làm tốt công tác khảo sát các nguy cơ phòng tránh Tai nạn thương tích xảy ra. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thường xuyên kiểm tra việc xuất nhập lương thực và chất lượng thực phẩm.

Triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành, Y tế địa phương.

Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Thực hiện sơ tổng kết và báo cáo công tác Y tế đúng thời gian quy định.

3. Các chỉ tiêu

Kiện toàn Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe.

Có phòng Y tế riêng, đảm bảo diện tích, thuận tiện công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe học sinh; đảm bảo cơ sở thuốc, trang thiết bị theo quy định; phấn đấu 100% trường học có hợp đồng cung ứng dịch vụ với cơ sở Y tế, cơ sở khám bệnh để triển khai công tác Y tế trường học hoặc có nhân viên Y tế trình độ từ theo quy định tại Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đảm bảo các điều kiện về môi trường, cơ sở vật chất trường, lớp, khu tập luyện thể thao, trang thiết bị dạy và học.

Giáo dục tổ chức truyền thông, tư vấn các biện pháp về chăm sóc sức khỏe cho học sinh, cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh theo các chủ đề khác nhau và phù hợp lứa tuổi.

Giáo dục tổ chức kiểm tra, khám sức khỏe theo chuyên khoa cho học sinh, giáo viên, nhân viên nhà trường ít nhất 1 lần/năm. 100% các trường hợp

mắc bệnh được thông báo cho gia đình để phối hợp chuyên tuyến điều trị. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường.

Thường xuyên theo dõi sức khỏe phát hiện sớm, điều trị kịp thời và dự phòng các bệnh thường gặp, phòng chống Tai nạn thương tích, Ngộ độc thực phẩm, bệnh tật học đường. 100% các trường hợp mắc Tai nạn thương tích, Ngộ độc thực phẩm trong trường học được sơ cấp cứu kịp thời.

Chủ động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, ổ dịch trong trường học, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi, phối hợp với Y tế địa phương xử lý kịp thời và triệt để các ổ dịch, không để xảy ra dịch ổ dịch lớn. 100% các trường học phối hợp triển khai về tiêm chủng vắc xin trong các đợt chiến dịch trên địa bàn. Thường xuyên khử khuẩn, đảm bảo công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh. Phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện công tác rà soát tiền sử tiêm chủng của học sinh và tổ chức thực hiện các chiến dịch tiêm chủng bổ sung, nhắc lại các loại vắc xin phòng bệnh khi có chỉ đạo của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố.

Triển khai xây dựng mô hình điểm về truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe, mô hình điểm can thiệp về dinh dưỡng, kiểm soát sự gia tăng tỷ lệ Béo phì ở lứa tuổi mầm non, can thiệp giảm yếu tố nguy cơ về bệnh tật, rèn luyện thể lực nâng cao sức khỏe, mô hình điểm phòng chống, giảm thiểu tỷ lệ mắc bệnh, tật học đường, mô hình điểm về phòng chống Tai nạn thương tích, đảm bảo An toàn thực phẩm trong trường học... góp phần từng bước giảm tỷ lệ bệnh tật, nâng cao sức khỏe học sinh.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác Y tế trường học theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGD&ĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác quản lý sức khỏe học sinh

Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe học sinh 02 lần trong năm học.

Lịch khám sức khỏe học sinh cụ thể:

- Lần 1 từ ngày **9-10/10/2025**

- Lần 2 từ ngày **9-10/3/2026**

Lịch cân đo học sinh cụ thể:

- Lần 1 từ ngày **8-30/09/2025**

- Lần 2 từ ngày **8-31/12/2025**

- Lần 3 từ ngày **9-27/3/2026**

Có đầy đủ các loại sổ phục vụ công tác quản lý, theo dõi tình hình sức khỏe học sinh cho cả cấp học.

Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định hiện hành. Chuyển bệnh nhân đến cơ sở Y tế trong những trường hợp cần thiết.

Phối hợp với Trạm Y tế Phường thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống Suy dinh dưỡng, Thừa cân, Béo phì cho trẻ trong trường. Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác Y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác Y tế trường học; đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Huy động các nguồn lực để duy trì tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ tại trường.

Phối hợp với đồng chí Phó hiệu trưởng quản lý công tác ăn bán trú tại trường, quản lý sử dụng phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý công tác bán trú; tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác bán trú theo Công văn số 1449/SGDĐT-GDMN ngày 18/11/2020 của Sở GD&ĐT; hợp đồng thực phẩm có nguồn gốc xuất xứ, có hồ sơ năng lực đảm bảo các điều kiện về An toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực về công tác Y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

Phối hợp với giáo viên công khai thực đơn, chế độ ăn của trẻ tại góc tuyên truyền và trên nhóm zalo của lớp, có biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ Suy dinh dưỡng và trẻ Thừa cân, Béo phì.

Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, thường xuyên nhiệm vụ bếp ăn bán trú, tổ chức giờ ăn bán trú, các điều kiện đảm bảo An toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn trong phòng chống cháy nổ trong nhà trường. Huy động sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và An toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng.

Lập và ghi chép vào sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh và cập nhật kịp thời thông tin về hiện trạng xuất, nhập thuốc, hóa chất, thiết bị phòng Y tế. Theo dõi chặt chẽ thông tin học sinh ốm tại trường và thông báo cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ của học sinh về tình hình sức khỏe học sinh.

Xây dựng các quy định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm và phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện. Thông tin, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra trong trường học với các cấp có thẩm quyền theo quy định. Phối hợp với các cơ sở Y tế và các đơn vị có liên quan để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch.

2. Công tác sơ cấp cứu ban đầu tại trường

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/07/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thương tích đặc biệt là các thương tích thường gặp do: Ngã, vật sắc nhọn đâm, đuối nước, bỏng, điện giật, ngộ độc...

Đẩy mạnh hoạt động xây dựng trường học an toàn phòng chống Tai nạn thương tích, bạo hành trẻ. Đưa nội dung chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em” và nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn các lớp phòng cháy chữa cháy, phòng chống Tai nạn thương tích và cách sơ cứu khi trẻ bị Tai nạn thương tích tại trường.

Truyền thông giáo dục, nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn phòng chống Tai nạn thương tích bằng nhiều hình thức: Viết bài truyền thông, phát tờ rơi, băng rôn khẩu hiệu, trong các buổi họp hội đồng, họp phụ huynh....

Đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tinh thần, nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể trẻ.

Nhà trường phân công đủ giáo viên quản lý, theo dõi và đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi đặc biệt là giờ ăn, ngủ.

Tăng cường công tác giáo dục học sinh kỹ năng phòng, tránh các loại hình Tai nạn thương tích trong nhà trường và ngoài nhà trường.

Đầu tư trang thiết bị phòng học, phòng chức năng, bàn ghế, bảng, thuốc và dụng cụ Y tế phục vụ cho sơ cấp cứu ban đầu khi có Tai nạn xảy ra tại trường.

Phối hợp với Trạm Y tế trong việc chăm sóc, điều trị cho những trẻ bị Tai nạn thương tích, trẻ mắc bệnh truyền nhiễm.... trong những trường hợp cần thiết.

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh, bệnh học đường

Chủ động phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ, trường hợp mắc bệnh, ổ dịch trong nhà trường đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm, bệnh mới nổi, tái nổi. Thường xuyên phối hợp với Y tế địa phương trao đổi thông tin tình hình dịch bệnh để chủ động phát hiện sớm và xử lý kịp thời triệt để các ổ dịch, không để xảy ra ổ dịch lớn.

Xây dựng kế hoạch và phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh học sinh kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe cho trẻ

phòng chống dịch bệnh như: Đau mắt đỏ, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Thủy đậu, Sởi, cúm A, Đậu mùa khi...và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

Tăng cường trách nhiệm của nhà trường trong việc chỉ đạo giám sát, kiểm tra, theo dõi, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các trường hợp mắc bệnh và có nguy cơ về sức khỏe trong nhà trường.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền đảm bảo chính xác, đầy đủ kịp thời từ các nguồn thông tin chính thống, tin cậy. Sử dụng có hiệu quả các tài liệu tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, độ tuổi.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát các điều kiện vệ sinh trường lớp, An toàn thực phẩm, cung cấp nước uống, xà phòng rửa tay. Chủ động triển khai các biện pháp và chế độ vệ sinh phòng, chống dịch theo quy định tại thông tư số 46/2010/TT-BYT ngày 29/12/2010 của Bộ Y tế ban hành quy định chuẩn kỹ thuật Quốc gia về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các hướng dẫn khác của cơ quan Y tế.

Theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ hàng ngày, khi lớp có trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải báo cáo về nhà trường để có biện pháp xử trí kịp thời, không để bùng phát thành dịch lớn. Khi có trẻ mắc bệnh truyền nhiễm đề nghị phụ huynh cho trẻ nghỉ học để tránh lây lan dịch bệnh.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh như: Đau mắt đỏ, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Cúm... và các bệnh theo mùa khác.

4. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe

Nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế, sử dụng các tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe có nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, tập trung tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh (đặc biệt là dịch bệnh Đau mắt đỏ, Sốt xuất huyết), An toàn thực phẩm, các bệnh thường gặp ở lứa tuổi trẻ mầm non, kỹ năng phòng chống xâm hại trẻ em.

Truyền thông nâng cao nhận thức, huy động sự tham gia của giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh trong việc thực hiện công tác Y tế trường học, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh.

Lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe vào chương trình giảng dạy.

Phổ biến kiến thức về phòng, chống, bệnh, tật cho học sinh và phụ huynh học sinh.

Tăng cường truyền thông công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch Đau mắt đỏ, Thủy đậu, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Sởi...

Nhân viên Y tế sưu tầm bài tuyên truyền với nhiều nội dung: Phòng chống dịch Đau mắt đỏ, vệ sinh An toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, một số biện pháp phòng, chống dịch bệnh, phòng chống Suy dinh dưỡng....

Tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh hiểu được tầm quan trọng của chất thải nhựa đối với sức khỏe con người. Phát động thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” “Nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần” hạn chế sử dụng túi nilon khó phân hủy.

Hình thức tuyên truyền: Thông qua Website của trường, zalo của trường, lớp, buổi họp phụ huynh học sinh và họp hội đồng và bảng tuyên truyền của nhà trường, của lớp, phát tờ rơi,...

5. Công tác nước sạch – vệ sinh môi trường

Tham mưu với Cán bộ quản lý chỉ đạo các lớp trồng và chăm sóc cây xanh trong và ngoài lớp học. Hàng tháng, bộ phận Y tế tổ chức kiểm tra vệ sinh và lập biên bản xử lý đối với những trường hợp vi phạm.

Cùng với đoàn trường tích cực lao động vệ sinh hàng tuần. Nội dung công việc: Vệ sinh môi trường bên ngoài lớp học, vệ sinh khơi thông cống rãnh, trồng và chăm sóc cây xanh.

Giáo dục trẻ biết phân loại rác thải theo quy định.

Thường xuyên vệ sinh khử khuẩn, đảm bảo vệ sinh môi trường vệ sinh nguồn nước, đảm bảo cung cấp đủ nước uống sinh hoạt hợp vệ sinh cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh.

6. Thực hiện các chương trình Y tế trong trường học.

Thực hiện kịp thời các công văn, chỉ đạo của ngành: Tập huấn để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

7. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất

7.1. Phòng học

Phòng học, phòng sinh hoạt chung đảo đảm 1,5 - 1,8m² cho một trẻ đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng gió tự nhiên mát về mùa nắng, ấm về mùa mưa; có hệ thống thông gió nhân tạo như quạt trần; ánh sáng tự nhiên đầy đủ, bảo đảm độ chiếu sáng đồng đều, nền nhà được lát gạch men. Phòng học bảo đảm yên tĩnh.

7.2. Các phòng chức năng

Phòng chức năng đảo đảm chiếu sáng đồng đều. Các đường dẫn điện, khí đốt, các ổ cắm điện, hệ thống xử lý nước thải đặc biệt là hóa chất bảo đảm an toàn cho học sinh và môi trường. Các phòng điều có nội quy sử dụng theo quy định.

7.3. Bàn ghế và các thiết bị trong lớp

Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách, đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định và có đủ cho số trẻ trong lớp sử dụng; có bàn, ghế, bảng cho giáo viên đảm bảo quy định.

Có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được sắp xếp ở các vị trí phù hợp thuận lợi cho trẻ tham gia các hoạt động.

Đồ dùng, đồ chơi của trẻ đảm bảo an toàn, không sắc nhọn, không độc hại, được xếp đặt gọn gàng và thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

7.4. Thiết bị và thuốc phòng Y tế

Nhà trường có tủ thuốc được trang bị các loại thuốc thiết yếu; có sổ quản lý, kiểm tra và đối chiếu xuất, nhập thuốc theo quy định.

8. Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, tổ chức bữa ăn học đường.

Duy trì đảm bảo cam kết bếp ăn đủ điều kiện về vệ sinh An toàn thực phẩm.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên phục vụ bán trú khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm.

Tổ chức tập huấn kiến thức vệ sinh An toàn thực phẩm cho giáo viên, nhân viên phục vụ bán trú.

Ký hợp đồng thực phẩm sạch với người cung cấp thực phẩm có đủ hồ sơ theo quy định về An toàn thực phẩm.

Thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh An toàn thực phẩm.

Lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo đúng định lượng, đảm bảo đủ thời gian.

Nhân viên Cấp dưỡng và giáo viên rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến thực phẩm và trước khi cho trẻ ăn.

Dụng cụ ăn uống của trẻ như: Bát, thìa... được phơi khô trước khi đưa vào sử dụng.

Đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ sơ chế thực phẩm hàng ngày.

Cán bộ quản lý tăng cường kiểm tra công tác giao nhận thực phẩm tại bếp ăn hàng ngày.

Đảm bảo An toàn thực phẩm trong trường học: Bếp ăn bán trú, nước uống cho học sinh. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đảm bảo An toàn thực phẩm. Phối hợp tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, nâng cao chất lượng bữa ăn học đường trong các trường học đặc biệt cơ sở giáo dục Mầm non, phòng chống Suy dinh dưỡng, Thừa cân Béo phì và thiếu vi chất dinh dưỡng; đảm bảo An toàn thực phẩm; triển khai áp dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng tại nhà trường theo khuyến cáo của Bộ Y. Xây dựng thực đơn đáp ứng với nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm góp phần nâng cao tầm vóc, trí tuệ và thể lực của học sinh.

IV. NGUỒN LỰC CHỦ YẾU (dự kiến)

Nguồn kinh phí hoạt động được trích từ nguồn chăm sóc sức ban đầu cho học sinh.

* Tổng cộng: 10.730.880đ (Viết bằng chữ): Mười triệu bảy trăm ba mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng.

V. BẢNG DỰ TRÙ

TT	Tên dụng cụ, vật tư Y tế, Thuốc	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
I	Các hoạt động Y tế				
1	Chi khám sức khỏe định kỳ cho trẻ	Trẻ	3.000	554	1.662.000
2	Các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tuyên truyền (in tờ rơi, áp phích, tranh ảnh)...				6.555.732
	TỔNG CỘNG:				4.554.000
II	Văn phòng phẩm, dụng cụ phòng Y tế				
1	Photo				200.000
	TỔNG CỘNG:				200.000
III	Vật tư Y tế tiêu hao				
1	GĂNG TAY Y TẾ CÓ BỘT LATEX I ‘M GLOVES COMFORT SIZE M HỘP 50 ĐÔI	Hộp	90.476	1	90.476
2	NƯỚC MUỐI SINH LÝ VIETRUE 500ML	Chai	4.000	1	4.000
3	Lifebuoy rửa tay	Chai	65.000	11	715.000
4	BĂNG KEO URGOSYVAL 1.25CM x 5M	Cuộn	20.000	1	20.000
5	NƯỚC OXY GIÀ 3% HD 50ML	Lọ	2.857	1	2.857
6	Xịt muỗi	Chai	50.000	11	550.000
7	POVIDON – IOD HD 10% 20ML	Lọ	6.667	2	13.334
8	GẠC BẢO THẠCH 8x10x12	Bịch	13.333	1	13.333

9	Bông y tế viên tròn Niva YB2 Gói/100Viên	Gói	32.381	1	32.381
10	BÔNG GÒN BẠCH TUYẾT 25G	Gói	7.619	2	15.238
11	DẦU KHUYNH DIỆP OPC 25ML	Chai	71.429	2	142.858
12	KHẨU TRANG Y TẾ AN PHÚC 4 LỚP HỘP 50 CÁI	Hộp	33.333	1	33.333
13	KHẨU TRANG Y TẾ AP KIDS 3 LỚP H/50	Hộp	33.333	1	33.333
14	BĂNG KEO CÁ NHÂN URGO DURABLE HỘP 20M	Hộp	25.238	2	50.476
15	MIẾNG DÁN HẠ SỐT SAKURA H/3 GÓI	Hộp	37.238	1	37.238
16	GẠC POVIDIN PHARMEDIC H/10 MIẾNG	Hộp	74.286	1	74.286
17	BĂNG CUỘN BẢO THẠCH	Cuộn	2.190	5	10.950
18	HỦ TẮM BÔNG THÂN GIẤY NIVA TRẺ EM BHP2 400QUE	Hủ	64.815	1	64.815
19	CỒN 90 ĐỘ HD 50ML	Lọ	4.762	1	4.762
	TỔNG CỘNG:				1.908.670
IV.	Thuốc				
1	NATRI CLORID 0.9% MẮT	Chai	3.048	40	121.920
2	HAPACOL 80MG	Gói	1.038	40	41.520
3	HAPACOL 150MG	Gói	1.667	40	66.680
4	SORBITOL 5G DHG	Gói	952	26	24.752
5	ORESOL NEW BIDIPHAR H/20G	Hộp	33.333	2	66.666
6	MITUX E	Gói	1.143	5	5.715
7	ENTEROGRAN	Gói	3.333	5	16.665
8	AGIMOL 325MG	Gói	1.514	40	60.560
	TỔNG CỘNG:				404.478

VII. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với Nhà trường

Sửa chữa, thay thế, khắc phục về các điều kiện phòng học, bàn ghế, vệ sinh môi trường, An toàn thực phẩm, trang thiết bị phòng Y tế, bếp ăn, nhà vệ sinh không đảm bảo theo quy định.

Lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống các bệnh tật về mắt trong các giờ học.

2. Đối với Trạm Y tế Phường, Trung Tâm Y tế

Có thông tin kịp thời phát hiện sớm các bệnh lây truyền tại trường học, có phương án đối phó để dịch không xảy ra.

Hỗ trợ phun thuốc phòng bệnh đầu năm học, tờ rơi, băng gol tuyên truyền phòng bệnh, xà phòng rửa tay.

Có các chương trình tập huấn, giao lưu với các trường bạn để học hỏi bổ sung kiến thức.

Trên đây là kế hoạch hoạt động Y tế học đường năm học 2025–2026 của Trường Mầm non Vĩnh Biên, đề nghị các bộ phận, các cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện.

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- CBQL, CB-GV-NV;

- Lưu: YT.

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Bảo Thư

Trần Thị Cẩm Linh

